

# Thách thức đối với sự phát triển nông nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay

GLADYS CECILIA HERNÁNDEZ PEDRAZA

*N*ông nghiệp luôn được coi là một trong những động lực của phát triển, là ngành sản xuất chiến lược của nhiều quốc gia, có vai trò quan trọng bảo đảm an ninh lương thực và thu ngoại tệ cho đất nước. Loài người đã đạt được nhiều thành tựu khoa học, công nghệ trong nông nghiệp, tạo ra năng suất, sản lượng nông nghiệp ngày càng lớn; nhưng trở trêu thay đến nay nông nghiệp vẫn chưa giải quyết được vấn đề nghèo đói trên trái đất! Đây là nguyên nhân của tình hình và những thách thức đặt ra đối với phát triển nông nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay là gì? Việt Nam và Cuba đã thực thi chính sách phát triển nông nghiệp như thế nào? Đó là chủ đề và nội dung của bài viết này.

## I. MỞ ĐẦU

Trong lịch sử, việc trao đổi giống cây trồng cũng như giống vật nuôi giữa các nền văn hóa khác nhau đã làm thay đổi thói quen sử dụng lương thực của người dân và góp phần làm giảm đói nghèo. Chẳng hạn như việc du nhập khoai tây, loại cây trồng có thời gian canh tác ngắn với chi phí thấp, từ Nam Mỹ tới Bắc Âu vào thế kỷ XVI đã góp phần giải thoát hàng triệu người khỏi chết đói. Cây ngô, vốn có nguồn gốc từ Châu Mỹ, giờ đây lại là thức ăn chính cho cư dân Châu Phi. Ngược lại, châu lục đen và Châu Âu lại mang tới cho Châu Mỹ cây cà phê, nho và lúa mì. Cây lúa từ Châu Á cũng được du nhập sang Châu Mỹ và trở thành thức ăn truyền thống cho người dân nơi đây.

Xã hội loài người đã đạt được những tiến bộ khoa học vĩ đại. Công nghệ và nền nông nghiệp hiện đại đã làm thay đổi cảnh quan môi trường. Tuy nhiên, dù đã đạt được những tiến bộ đầy ấn tượng, nhưng con người vẫn chưa thể giải quyết được vấn nạn nghèo đói trên trái đất. Theo những thống kê mới nhất của FAO thì trước khi giá cả tăng cao trong năm 2007-2008, số người suy dinh dưỡng trên toàn thế giới là 850 triệu người, nhưng chỉ trong năm 2007, con số

này đã tăng thêm 75 triệu nữa, lên thành 925 triệu người. Nếu phân bổ con số này theo khu vực, chúng ta thấy: ở Châu Á - Thái Bình Dương có 41 triệu người; Mỹ Latinh và Caribe có 6 triệu người; Trung Đông và Bắc Phi có 4 triệu người; Châu Phi khu vực hạ Sahara có 24 triệu người.

Ngày nay, suy dinh dưỡng đang ảnh hưởng tới 925 triệu người. Nó cướp đi sinh mạng, trí tuệ và phá hủy tương lai của những con người này, đặc biệt là trẻ em. Mỗi ngày có tới 600 triệu trẻ em đi ngủ với cơn đói dày vò và cứ 3,6 giây thì có một người bị chết đói. Nạn đói đã ngăn cản sự phát triển. Thật không thể tin nổi là vẫn có tới 923 triệu người suy dinh dưỡng và có tới hơn 1.000 triệu người phải sống với thu nhập ít hơn 1 USD mỗi ngày.

Rõ ràng là tỷ lệ nghèo đói trên thế giới không hề giảm, thậm chí ở một số nơi, tỷ lệ này còn tăng lên nhanh chóng. Theo đà này, ngoài việc không thể hoàn thành Mục tiêu Thiên niên kỷ, vào năm 2015 số người thiếu đói trên hành tinh chúng ta còn vượt quá 1.000 triệu người. Khi đó Châu Phi sẽ đối mặt với sự suy giảm dân số bởi một lượng

---

Gladys Cecilia Hernández Pedraza, Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế thế giới.

lớn người chết đói và bệnh tật, đặc biệt là AIDS.

Trong Hội nghị cấp cao về Lương thực thế giới, tổ chức tại Roma năm 1996, lãnh đạo của 186 quốc gia đã cam kết giảm một nửa số người thiếu đói trên toàn cầu vào năm 2015. Tuy nhiên, những chính sách được áp dụng trên thế giới trong thời gian qua không những không làm giảm đói nghèo, mà ngược lại còn làm gia tăng nó. Các chính sách này không quan tâm tới nhu cầu thiết yếu thực sự của con người, cũng như những hậu quả mà những chính sách này đem lại. Chúng đã và đang gây nên nghèo đói cho 85% nhân loại.

Hành tinh của chúng ta giờ đây đầy rẫy những khó khăn và khủng khiếp nhất là sự thiếu thốn lương thực. Không còn ai đề cập tới khuyến khích phát triển nông nghiệp, người ta chỉ nói về những phi vụ buôn bán lâm sản, đầu tư thị trường, các tập đoàn xuyên quốc gia, những nhà xưởng khổng lồ hoặc công nghệ ứng dụng. Để có được nguyên vật liệu và những nông sản với giá thành rẻ, các tập đoàn xuyên quốc gia đã liên kết với chính phủ nhiều nước hình thành mô hình nông nghiệp phục vụ xuất khẩu dựa trên cơ sở của một nền nông nghiệp độc canh.

Mô hình này làm kiệt quệ hệ sinh thái, phá sản các hộ nông dân và tổ chức xã hội của nhiều cộng đồng nông thôn. Những tập đoàn này cần có những nhà cung cấp lớn có thể cung ứng số lượng lớn sản phẩm quy chuẩn, giá rẻ và trong thời gian nhanh nhất. Vì thế họ tìm đến những quốc gia chậm phát triển, nơi có ruộng đất cũng như nhân công rẻ mạt và hầu như không có các điều luật về bảo vệ môi trường, an toàn lao động.

Từ lâu người ta đã biết rằng, con người luôn phải lao động để có thể nuôi sống mình và gia đình mình. Nhưng trong vòng 20 năm trở lại đây, mặc dù đã có những bước tiến lớn về công nghệ và khoa học, nhưng hàng triệu gia đình nông dân lại bị cướp đi phương tiện sống cơ bản nhất của mình là

ruộng đất. Ruộng đất, giống như hạt muối đối với cuộc sống, nguồn sống của người nông dân và trụ cột của nền kinh tế.

Đâu rồi những người nông dân bị ruộng bỏ trong suy thoái kinh tế, trong cuộc truy tìm không lời giải những mô hình sản xuất mới. Họ không hiểu vì sao lại thế và cũng chẳng ai giải thích cho họ. Họ lạc lõng bên ngoài các thành phố lớn, không ruộng đất, không hy vọng, hoặc chui rúc trong những lán trại tị nạn gánh chịu hậu quả của những cuộc xung đột, nội chiến.

Vấn đề phát triển sản xuất lương thực và những mối đe dọa về an ninh lương thực có nhiều liên quan tới hai mô hình sản xuất sau: một là mô hình nông nghiệp gia đình và hai là mô hình công – nông nghiệp. Mô hình thứ hai này cùng với mô hình nông nghiệp phục vụ xuất khẩu hiện đang chiếm ưu thế trên thế giới và ảnh hưởng nhiều tới sự phát triển của các mô hình địa phương khác.

Mô hình nông nghiệp phục vụ xuất khẩu được nhiều nước chấp nhận, sử dụng ruộng đất trồng những nông sản để bán trên thị trường thế giới (như hoa, rau xanh, đậu nành, hoa quả có múi, mía đường) thay thế cho những loại cây lương thực phục vụ nhu cầu trong nước (như lúa mì, gạo, sắn, đỗ). Các nước phát triển đang tiêu thụ ngày càng nhiều nông sản, nhất là các sản vật trái mùa, đến từ các vùng đất xa xôi. Tất cả những điều đó đã mang lại sự nghèo đói cho hàng triệu người, cũng như góp phần hủy hoại môi trường, khiến cho trái đất nóng dần lên.

### 1. Những thách thức hiện tại

#### 1.1. Sản xuất nông nghiệp

Ngày nay nông nghiệp vẫn là ngành sản xuất chiến lược của phần lớn các nước trên thế giới bởi vai trò quan trọng của nó trong việc cung cấp lương thực, tạo việc làm cũng như nguồn ngoại tệ cho đất nước. Theo tính toán, năm 1996, số nhân công trong nông nghiệp trên toàn thế giới là khoảng 1.140 triệu người, chiếm 45% số người trong độ

tuổi lao động của thế giới. Trong đó, Châu Á chiếm gần 80% số nhân công, theo sau là Châu Phi với 14%.

Cần nhớ rằng nông nghiệp luôn là một trong những động lực chính thúc đẩy phát triển. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, cách mạng công nghiệp đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao liên tục năng suất lao động nông nghiệp. Ngày nay, những nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất cũng đang trải qua kinh nghiệm này. Kinh tế của họ phát triển không ngừng là dựa trên cơ sở của tăng trưởng liên tục trong nông nghiệp.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng sản xuất nông nghiệp của thế giới đang chậm lại. Theo thống kê của FAO thì sản xuất nông nghiệp của cả thế giới tăng bình quân 3%/năm trong thập niên 1960; 2,3%/năm trong những năm 1970; 2%/năm trong giai đoạn từ 1980 tới 1992. Hiện nay, con số này chỉ đạt 1,8%/năm và ước tính sẽ còn thấp hơn trong giai đoạn từ nay tới 2010. Theo các chuyên gia, sự suy giảm sản xuất nông nghiệp có nhiều nguyên nhân. Ngoài việc hiện tượng biến đổi khí hậu trên thế giới đang làm ảnh hưởng xấu tới sản xuất lương thực ở nhiều nước, làm giảm sản lượng tới 4% năm 2005 và 7% năm 2006, thì nhu cầu sử dụng lương thực cho các mục đích khác cũng tăng mạnh trong năm 2007, vượt quá khả năng sản xuất.

Những ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu đã tăng lên rõ rệt trong thập niên này. Ngập lụt, khô hạn, thay đổi điều kiện sinh học, tuyệt chủng giống đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới các ngành trồng trọt và chăn nuôi. Hậu quả là dự trữ ngũ cốc bị suy giảm. Theo dự đoán của FAO thì tới cuối vụ thu hoạch năm 2008, dự trữ thế giới sẽ giảm đi khoảng 5%. Một lần nữa nền an ninh lương thực, mà nên gọi là sự mất an ninh lương thực mới đúng, lại rơi vào vòng xoáy của những quy luật thị trường nghiệt ngã. Vấn đề mất an ninh lương thực ngày càng tăng trên thế giới do hậu quả của sự suy giảm dự trữ lương thực, giá cả quốc tế leo

thang và những vấn đề khí hậu tại các nơi khác nhau trên thế giới.

### **1.2. Những vấn đề trong buôn bán sản phẩm nông nghiệp trên thế giới**

Việc các nước giàu trợ cấp cho nông dân của mình đã kìm hãm sự phát triển sản xuất tại các nước nghèo và ảnh hưởng tiêu cực tới việc thâm nhập thị trường của nhiều loại nông sản. Hàng rào ngoại thương, trợ cấp sản xuất và kinh doanh tại các nước phát triển, những hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ và thông tin, vấn đề trao đổi thương mại bất lợi là những yếu tố làm trầm trọng hơn sự đói nghèo và sự mất an ninh lương thực.

Số tiền trợ cấp mà các quốc gia trong Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OCDE) hàng năm sử dụng lên tới 350 tỷ USD, trong đó 250 tỷ USD được trả trực tiếp cho các nhà sản xuất. Đây là nguyên nhân chính thúc đẩy quá trình siêu sản xuất ở các nước giàu, với chi phí rất cao và khuyến khích bảo hộ, làm cho những sản phẩm có sức cạnh tranh hơn nhiều của các nước nghèo không thể bán được.

Sự bất công trong thương mại đã kìm hãm phát triển nói chung và phát triển trong nông nghiệp nói riêng. Mặc dù đã cam kết xóa bỏ những trợ cấp nông sản tại Vòng đàm phán Uruguay, nhưng các nước giàu thậm chí còn tăng cường trợ cấp hơn nữa trong những năm gần đây. Chẳng hạn như Chính sách Nông nghiệp chung của Châu Âu, đã dành 51 tỷ USD hỗ trợ cho nông dân các nước thành viên. Chính sách này đã hỗ trợ mạnh mẽ cho một khu vực mà hàng năm sử dụng tới hơn 40% ngân sách của EU, trong khi số người lao động trong khu vực này chiếm chưa tới 2% lực lượng lao động của cả khối. Có thể so sánh con số này với con số 54 tỷ USD ODA mà các nước phát triển dành cho các nước Thế giới thứ ba trong giai đoạn từ 1993 tới 2002.

Nhiều chính phủ các quốc gia phát triển đã đánh thuế nhập khẩu trên 100% đối với các sản phẩm gạo, đường, hoa quả. Ngoài ra,

họ còn áp đặt nhiều hàng rào thuế quan và phi thuế quan khác, cản trở việc thâm nhập thị trường sản phẩm của các nước thế giới thứ ba. Mức trợ cấp lớn cùng thuế suất nhập khẩu cao đã bảo vệ cho mức giá nông sản ở thị trường nội địa tại các nước phát triển. Trong quá trình này, những người thực sự hưởng lợi là chủ nhân của những đồn điền rộng lớn, và những tập đoàn nông nghiệp xuyên quốc gia.

Tổ chức Action Aid International chỉ ra rằng, nguyên nhân chính của cuộc khủng hoảng lương thực hiện nay là do phần lớn lương thực đang nằm trong tay các công ty xuyên quốc gia: hai công ty xuyên quốc gia lớn nhất thế giới kiểm soát tới 3/4 giao dịch mua bán ngũ cốc trên toàn thế giới. Bốn công ty lớn khác kiểm soát 60% giao dịch cà phê và hai công ty lớn khác kiểm soát 50% giao dịch mua bán chuối.

Cuộc khủng hoảng lương thực hiện nay đã khiến cho cộng đồng quốc tế phải lên tiếng phản đối, liên quan tới vấn đề phát triển nông nghiệp và tình trạng nghèo đói trên toàn cầu; đặc biệt khi giá nông sản đang tăng chóng mặt bởi các yếu tố đầu cơ, đe dọa gây nên nạn đói cho hàng triệu người ở các nước chậm phát triển.

Tuy nhiên những ý kiến cũng rất khác nhau. Chính phủ các nước lớn, các tập đoàn công - nông nghiệp, các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực chế biến và phân phối lương thực, các tổ chức thương mại và tài chính quốc tế (WTO, IMF, WB) cho rằng, nghèo đói ở các nước chậm phát triển chỉ có thể được giải quyết nếu như có tự do hơn trong thương mại quốc tế. Còn chính phủ các nước nghèo thì cho rằng các nước giàu cần từ bỏ chính sách bảo hộ nông nghiệp, xóa bỏ bảo hộ, tránh để xảy ra sự cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường thế giới.

Sẽ là vô lý khi cho rằng, tự do thương mại quốc tế sẽ cho phép các nước nghèo đuổi kịp các nước giàu và không đúng với những gì đã xảy ra trong lịch sử. Người được hưởng lợi nhiều nhất ở đây luôn là các tập đoàn

phân phối xuyên quốc gia. Tình hình còn trầm trọng hơn khi mà các nước giàu hàng ngày chi tới khoảng 1 tỷ USD để trợ giúp cho ngành nông nghiệp của mình nhưng chỉ dành hơn 1 tỷ USD trong một năm để giúp các nước nghèo phát triển nông nghiệp thông qua ODA. Theo tính toán, hàng năm các nước nghèo mất khoảng 24 tỷ USD bởi chính sách bảo hộ nông nghiệp của các nước giàu. Chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch của các nước phát triển làm các nước phương Nam thiệt hại không dưới 100 tỷ USD mỗi năm, bằng 2 lần ODA mà các nước này nhận được.

Nhưng, nếu thực sự có một chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp ở các nước nghèo thì chắc chắn tác động của nó sẽ rất quan trọng. Ví dụ, tại Châu Phi, cứ với mỗi USD tăng lên trong nền kinh tế nông thôn thì có thể tạo ra được 3 USD thông qua các thị trường địa phương. Chỉ cần sử dụng một phần nhỏ của nguồn tài chính mà các nước phát triển dùng để trợ cấp cho sản xuất gạo và đường ở nước họ, thì chúng ta đã có đủ tiền để thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ trong việc xóa đói, phát triển giáo dục, y tế và cung cấp nước sạch.

Mô hình phát triển nông nghiệp mất cân đối hiện nay mang lại lợi nhuận trong thời gian ngắn nhưng tác động xấu tới hệ sinh thái. Cần thừa nhận quyền lợi của người sản xuất nông nghiệp, tầm quan trọng của những kiến thức canh tác bản địa cũng như bảo vệ và sử dụng đúng các nguồn giống. Cuộc khủng hoảng môi trường ngày càng trầm trọng, nhất là sau sáng kiến sản xuất nhiên liệu sinh học từ lương thực phát triển ra toàn cầu. Ô nhiễm môi trường trầm trọng với việc khí CO<sub>2</sub> được thải ra ngày càng nhiều.

### **1.3. Khủng hoảng tài chính và khủng hoảng lương thực**

Cuộc khủng hoảng tài chính hiện nay đang thu hút sự quan tâm, chú ý của các nước lớn trên thế giới. Trong khi đó, khủng hoảng lương thực lại bị đẩy ra ngoài các

vòng đàm phán quốc tế mặc dù hậu quả của nó là rất lớn. Khủng hoảng tài chính có thể chia ra làm hai giai đoạn.

Giai đoạn thứ nhất là từ tháng 8 năm 2007 cho tới tháng 8 năm nay. Cuộc khủng hoảng năng lượng bắt nguồn từ việc giá dầu cũng như các sản phẩm thiết yếu tăng cao, trong đó có giá lương thực, đã khiến cho hầu như tất cả các nước trên thế giới đều không tránh khỏi lạm phát. Trong giai đoạn này, tăng trưởng kinh tế không đồng đều: trong khi kinh tế các nước phát triển rơi vào khủng hoảng, tăng trưởng chậm thì ngược lại, kinh tế các nước chậm phát triển lại duy trì mức tăng trưởng quan trọng trong năm 2007.

Giai đoạn thứ hai của khủng hoảng tài chính bắt đầu từ tháng 8 năm 2008. Nước Mỹ rơi vào suy thoái và sự suy thoái này sẽ còn kéo dài. Kinh tế Châu Âu đóng băng; các nước còn lại đều phải tự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình hiện nay. Thâm hụt ngoại thương của Mỹ làm thặng dư nhiều quốc gia trên thế giới giảm. Sự thăng trầm trong những tuần gần đây của Phố Wall chứng tỏ nền kinh tế Mỹ đã yếu đi và ảnh hưởng tới toàn thế giới. Các gia đình và doanh nghiệp Mỹ gần như không thể tiếp cận các khoản vay tín dụng; thất nghiệp gia tăng, trong khi lợi nhuận của các doanh nghiệp liên tục giảm xuống.

Nguyên nhân cơ bản của những vấn đề kinh tế Mỹ hiện nay là: khủng hoảng bất động sản và sự hạn chế cho vay tín dụng. Nhiều thể chế tài chính cũng rơi vào tình trạng nợ nần chồng chất. Theo Cục Dự trữ liên bang Mỹ, từ năm 2005 tới 2007, số tiền cho vay đổ vào khu vực tài chính đã tăng từ 10 nghìn tỷ USD lên 16 nghìn tỷ USD. Lợi nhuận đã có thời điểm tăng cao nhưng hiện nay lại đang đi theo hướng ngược lại. Nó làm cho các công ty lâm vào tình thế rất khó có thể giải quyết các khoản nợ. Không chỉ các cá nhân không thể trả nợ mà ngay cả các thể chế tài chính cũng không biết giải quyết vấn đề của mình như thế nào.

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế thì nước Mỹ đã kéo một loạt các nước công nghiệp khác vào suy thoái, trong đó họ là nước chịu thiệt hại nặng nề nhất. Cũng theo Tổ chức này thì nền kinh tế của các nước thành viên sẽ giảm khoảng 0,3% vào năm tới và sẽ hồi phục vào năm 2010 với tốc độ tăng trưởng GDP khoảng 1,5%. Nền kinh tế Mỹ cũng sẽ giảm khoảng 2,8% trong quý tư năm nay và khoảng 2% trong ba tháng đầu năm 2009 nhưng sẽ hồi phục trở lại vào quý ba 2009. Theo IMF thì những cuộc suy thoái nghiêm trọng thường kéo dài khoảng 15 tháng; điều đó có nghĩa là nếu như Mỹ rơi vào suy thoái thì tình hình này sẽ còn kéo dài tới tận năm 2010.

Thất nghiệp cũng tăng lên nhanh chóng đi cùng với nỗi lo sợ rằng, nước Mỹ đang rơi vào suy thoái nghiêm trọng. Theo công bố của Sở Lao động ngày 7 tháng 11 thì, chỉ số thất nghiệp đã tăng lên 6,5% trong tháng 10 (so với 6,1% của tháng 9), tương đương với việc mất đi 240 nghìn việc làm, cao nhất trong vòng 14 năm. Tổng số người thất nghiệp đã vượt quá 10 triệu, tăng 2,8 triệu trong 12 tháng gần đây.

Một xu hướng nữa cũng đang diễn ra là giá dầu và giá các mặt hàng thiết yếu khác đang đi xuống. Và trong bối cảnh đó, an ninh lương thực lại bị đẩy xuống hàng thứ yếu. Chúng ta đều biết rằng an ninh lương thực là một yếu tố không thể thiếu trong việc thực thi các quyền con người. Quyền có bữa ăn thích hợp đã được ghi rõ trong Công ước Quốc tế về Quyền kinh tế, xã hội và văn hóa; trong đó Chính phủ các nước thành viên cam kết sẽ cải tiến phương thức sản xuất, bảo quản, phân phối lương thực cũng như bảo đảm sự phân phối công bằng lương thực trên toàn thế giới theo nhu cầu mỗi nơi.

Tuy nhiên, tình hình thế giới hiện nay rất đáng lo ngại, nhất là những gì diễn ra gần đây cho thấy những cam kết về an ninh lương thực không được thực hiện. Có nhiều yếu tố khiến nhiều người cho rằng thế giới đang phải đối mặt với nạn đói, với một "cuộc

khủng hoảng lương thực mới”, nguyên nhân không phải do thiên tai mà là do giá lương thực liên tục tăng cao.

Theo tính toán của FAO thì sau khi vượt qua cơn bão tăng giá hiện nay, giá lương thực sẽ giảm xuống chút ít nhưng vẫn duy trì ở mức cao trong vòng ít nhất 10 năm nữa. Khủng hoảng tài chính, bất ổn tiền tệ, vấn đề nhiên liệu sinh học, khủng hoảng tín chấp là những yếu tố và nguyên nhân dẫn đến tình trạng này. Trong bốn tháng đầu năm 2008, chỉ số giá lương thực tăng 53% so với cùng kỳ năm ngoái.

Theo tính toán của Ngân hàng Thế giới, giá thực phẩm đã tăng 83% trong 3 năm gần đây. Đối với những người nghèo, những người phải tiêu tốn từ 50-80% thu nhập vào việc mua lương thực, thì đây thực sự là tai họa. Theo ước tính của Oxfam thì khoảng 290 triệu người đang bị đe dọa bởi khủng hoảng lương thực; còn theo WB thì 100 triệu người đã rơi vào nghèo đói. Nhiên liệu sinh học đang góp phần tăng 30% giá lương thực; đặt gần 100 triệu người vào tình thế nguy hiểm và kéo 30 triệu người trở thành nghèo đói. Điều này khiến cho những thành tựu của cuộc chiến chống đói nghèo trong suốt 7 năm trở thành vô nghĩa.

## 2. Chính sách phát triển nông nghiệp trong những thập kỷ gần đây

### 2.1. Việt Nam

Việt Nam là một nước nông nghiệp bởi phần lớn dân số sống ở nông thôn; hơn nữa họ còn là những người nghèo nhất. Tình hình càng khó khăn hơn nếu chúng ta biết rằng diện tích đất canh tác của Việt Nam là rất ít, khoảng 8 triệu héc ta, nhưng vẫn phải sản xuất đủ lương thực để nuôi sống hơn 80 triệu người. Bình quân đất canh tác tính theo đầu người chỉ đạt khoảng 0,1 héc ta.

Việt Nam đang đứng trước đòi hỏi phải thay đổi tình trạng sản xuất nông nghiệp với một chiến lược linh hoạt và phi tập trung hơn nhằm khuyến khích những người sản xuất. Các biện pháp quan trọng nhất được

thông qua trong cải cách năm 1981 là: Chỉ thị 100 của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về “Khoán sản phẩm trong nông nghiệp”. Chỉ thị 100 cho phép người nông dân có thể bán sản phẩm dư thừa của mình ra thị trường tự do, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Tháng 4 năm 1988, Khoán 10 được ban hành và đây chính là bước ngoặt của quá trình cải cách. Theo đó, Nhà nước giao quyền sử dụng đất cho nông dân trong 15 năm hoặc lâu hơn và hộ gia đình trở thành đơn vị cơ sở của nền sản xuất nông nghiệp thay thế cho các hợp tác xã truyền thống trước đây.

Biện pháp này có ý nghĩa quan trọng trong khu vực nông nghiệp, bởi nó cấp quyền sử dụng đất và người nông dân được chủ động gieo trồng cũng như bán sản phẩm được canh tác trên diện tích đất của mình. Chính sách cải cách nông nghiệp đã nhanh chóng có tác động tích cực tới sản xuất nông nghiệp; sản lượng nông nghiệp đã ổn định mặc dù hiệu quả lao động còn chưa cao và cần thúc đẩy phát triển công nghệ cũng như xây dựng cơ sở hạ tầng. Trong thập kỷ 90, năng suất nông nghiệp đã cao nhưng vẫn có thể nâng cao hơn nữa. Lúc ấy, năng suất của Việt Nam là 40-50 quintales/ha (1 quintales = 100 kg), trong khi của Thái Lan và Mỹ đã vượt 140 quintales/ha.

Một vấn đề quan trọng trong nỗ lực phát triển ngành nông nghiệp là thúc đẩy phát triển toàn diện ngành này với việc xây dựng ngành công nghiệp chế biến, các công ty nông nghiệp, quỹ tích lũy cần thiết. Đây chính là những thách thức lớn nhất của ngành nông nghiệp.

Khu vực nông nghiệp ở Việt Nam rất quan trọng, bởi gần 80% dân số Việt Nam sống ở nông thôn và hiện nay mức sống của nhiều nông dân vẫn còn rất thấp. Điều này cho thấy, cho dù tỷ lệ tham gia của nông nghiệp trong GDP ngày càng giảm đi, nhưng nông nghiệp vẫn tiếp tục chiếm một vị trí quan trọng trong chiến lược kinh tế chung của đất nước.

Chính vì thế, trong những năm gần đây, quá trình đổi mới trong nông nghiệp vẫn tiếp tục được kiện toàn và củng cố. Trong quá trình này, vấn đề hợp tác hóa là một trụ cột vững chắc với việc mỗi năm có tới gần 1200 hợp tác xã được thành lập<sup>1</sup>. Việc thành lập những đơn vị sản xuất này có tầm quan trọng đặc biệt, bởi nó đã tạo công ăn việc làm cho 14 triệu nông dân ở nông thôn.

Điều này chứng tỏ hợp tác xã vẫn tiếp tục là một giải pháp quan trọng để giải quyết những vấn đề của nông thôn. Các hợp tác xã không chỉ được thành lập trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, mà cả trong các hoạt động sản xuất thủ công mỹ nghệ truyền thống. Các hợp tác xã này đóng vai trò cầu nối trong việc chuyển giao kỹ thuật và các loại giống nuôi, cây trồng mới.

Trong năm 2005, 917 hợp tác xã mới được thành lập, đưa tổng số các hợp tác xã trong cả nước lên con số 17.139. Các hợp tác xã được tổ chức trong Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam (ACV); mục tiêu của Liên minh đến năm 2010 là: vận động khoảng 80% nông dân trong cả nước tham gia hoặc sử dụng các dịch vụ của Liên minh các Hợp tác xã; đạt mức tăng trưởng sản xuất 9%/năm nhằm nâng cao mức sống của nông dân và nâng cao tính cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp.

Để thực hiện các mục tiêu này, Liên minh các Hợp tác xã đã đưa ra một Kế hoạch Tổng thể về phát triển kinh tế đến năm 2010. Năm 2005, các hợp tác xã đóng góp khoảng 4,5% GDP. Cũng trong năm đó, nhiều hợp tác xã đã trả được hết nợ và một số khác tiếp tục được cung cấp tín dụng. Liên minh còn giúp đỡ các thành viên của mình tiếp cận và áp dụng khoa học, công nghệ trong quá trình sản xuất, chế biến và bảo quản sản phẩm, tạo dựng thương hiệu cho nông phẩm cũng như trong việc mở rộng thị trường.

Nhà nước đã hỗ trợ tích cực để phong trào hợp tác xã phát triển với các biện pháp thuế ưu đãi, thậm chí miễn thuế trong vòng 3

năm cho các xí nghiệp nông nghiệp, xóa nợ cũ cho một số hợp tác xã. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã cho khoảng 10 triệu gia đình nông dân vay tổng số hơn 95 tỷ đồng<sup>2</sup>. Một số biện pháp khác cũng được áp dụng như hạ lãi suất, cấp tín dụng không cần thế chấp và cho vay lãi suất ưu đãi đối với các gia đình bị thiệt hại trong dịp cúm gia cầm, tạo điều kiện cho nông dân tiếp cận dễ dàng hơn với các dịch vụ tài chính và hỗ trợ họ trong quá trình đầu tư vào nông nghiệp.

Ngành nông nghiệp đã có những đóng góp to lớn cho nền kinh tế đất nước, cho dù gặp rất nhiều khó khăn như thiên tai, dịch bệnh và sức ép cạnh tranh. Quá trình cơ cấu lại có tính đến việc quy hoạch sản xuất thành những vùng năng suất cao trên khắp mọi vùng đất nước, nhằm tận dụng mọi tiềm năng trên cơ sở hoạch định các loại cây trồng cho mỗi vùng. Hiện nay trên cả nước có 77.000 trang trại, tức là nhiều hơn năm 2000 tới 11.000<sup>3</sup>. Ngoài ra mô hình làng làm dịch vụ nông nghiệp cũng xuất hiện ở nhiều tỉnh phía bắc (Bắc Ninh, Hà Tây, Vĩnh Phúc và Hưng Yên).

Khu vực nông nghiệp đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa và Việt Nam đang tập trung phấn đấu để hội nhập vào thị trường khu vực và thế giới. Những nỗ lực tập trung chủ yếu vào việc phát triển một ngành công nghiệp chế biến các sản phẩm nông nghiệp, bởi hiện nay phần lớn các sản phẩm đều được xuất dưới dạng thô. Việt Nam hiện không chỉ nỗ lực trong việc đa dạng hóa các sản phẩm xuất khẩu, mà còn có ý định thay đổi cơ cấu hàng xuất khẩu theo hướng tăng dần các sản phẩm có giá trị gia tăng cao và điều này sẽ đem lại cho đất nước nguồn thu nhập lớn hơn.

1. PL "Các hợp tác xã góp phần giảm nghèo tại Việt Nam". 3-02-2006.

2. VNA. "Ngân hàng hỗ trợ cho khoảng 10 triệu gia đình nông dân" 10-1-2006.

3. VNA. "Những thành tựu nổi bật của nông nghiệp trong thập kỷ cuối Đổi mới" 30-12-2005.

### 2.2. Cuba

Việc khối xã hội chủ nghĩa ở Châu Âu sụp đổ đã gây cho Cuba những hậu quả nặng nề trong khu vực ngoại thương nói chung, bởi cùng với việc phe xã hội chủ nghĩa sụp đổ thì, tín dụng và trợ giúp phát triển cũng không còn; thị trường xuất nhập khẩu giảm mạnh. Đó là lần thứ hai quan hệ hợp tác kinh tế được hình thành trong suốt quá trình cách mạng bị cắt đứt. Quan hệ thương mại với bên ngoài không còn đã tạo ra vô vàn khó khăn về kinh tế, buộc Cuba phải bắt đầu một thời kỳ tìm kiếm những chiến lược mới.

Những năm đầu thập niên 1990, tình hình kinh tế-xã hội Cuba hết sức khó khăn. Cũng từ những năm này, Chính phủ Cuba đã quyết định tìm kiếm các giải pháp nhằm khôi phục lại sự ổn định kinh tế vĩ mô. Cuộc khủng hoảng trong thời kỳ này khiến cho nhiều xí nghiệp và công nhân không còn việc làm. Đất nước vẫn đứng trước nhu cầu phải giải quyết và cung cấp những nhu yếu phẩm cơ bản nhất cho nhân dân và đảm bảo an ninh lương thực, nhiên liệu và ngoại tệ. Tình trạng này kéo dài đã làm cho khu vực sản xuất gần như bị tê liệt hoàn toàn. Cuba không chỉ mất đi thị trường và nguồn cung cấp nguyên vật liệu mà còn mất đi cả nguồn cung cấp tài chính truyền thống.

Từ năm 1990 tới năm 1993, một số chương trình cải cách đã được áp dụng, trong đó có chương trình điều chỉnh, biện pháp quản lý khủng hoảng và việc mở cửa ra bên ngoài. Chính phủ ban hành một chương trình khẩn cấp quốc gia có tên gọi "Thời kỳ đặc biệt trong hoà bình"; mục tiêu của chương trình này là phân phối một cách công bằng nhất nguồn vật chất ít ỏi lúc đó để làm sao tác động của cuộc khủng hoảng này được chia đều cho mọi người dân và sau đó là thúc đẩy một chính sách mở cửa ra bên ngoài nhằm kêu gọi nguồn đầu tư từ bên ngoài trong thời gian ngắn nhất. Từ tháng 7 năm 1993, một số biện pháp quan trọng đã được thông qua và lần đầu tiên được áp dụng trong khuôn khổ các chính sách kinh tế vĩ mô:

- Tăng cơ hội cho đầu tư nước ngoài;
- Áp dụng các biện pháp để đẩy nhanh hoạt động xuất khẩu các sản phẩm công nghệ sinh học, công nghiệp dược và gia tăng việc xây dựng cũng như tận dụng các cơ sở có sẵn cho du lịch quốc tế.
- Cho phép những người Cuba sống ở nước ngoài về thăm thân;
- Cho phép sở hữu và sử dụng ngoại tệ;
- Cho phép tư nhân kinh doanh nhỏ;
- Thành lập các đơn vị sản xuất hợp tác xã cơ bản;
- Tổ chức lại bộ máy hành chính nhà nước trung ương;
- Luật hóa việc tịch thu tài sản và thu nhập do làm giàu bất hợp pháp;
- Nâng giá một số mặt hàng và dịch vụ;
- Bỏ một số dịch vụ không mất tiền;
- Thông qua Luật Hệ thống thuế mới;
- Thành lập các chợ nông nghiệp;
- Thành lập các chợ thủ công mỹ nghệ;
- Áp dụng một số hình thức khuyến khích lao động bằng lương hoặc thưởng;
- Thông qua Luật Khai khoáng;
- Đưa vào lưu thông đồng tiền chuyên đổi, song song với đồng tiền cũ;
- Thông báo sẽ thảo luận về Luật Đầu tư nước ngoài mới.

Như đã thấy, nhiều trong số các biện pháp trên đã được tích cực đưa vào thực hiện. Một trong những mục tiêu của "Chiến lược phát triển kinh tế và xã hội đến năm 2000" được xây dựng từ đầu những năm 1980 là: "Phát triển chuyên sâu, hợp tác và hội nhập kinh tế phù hợp, cả bên trong và bên ngoài, nhằm củng cố cơ sở sản xuất, mở rộng thị trường và thay thế nhập khẩu một cách hợp lý"<sup>4</sup>.

4. F. Martinez Soler: "Hướng tới một chiến lược phát triển kinh tế và xã hội ở Cuba cho tới năm 2000", trong "Vấn đề kinh tế kế hoạch hóa", năm thứ 4, số 8, tháng 3 - 4 năm 1981.



Ngành nông nghiệp bắt đầu có nhiều thay đổi kể từ năm 1993 (thành lập các đơn vị sản xuất hợp tác xã cơ sở và mở trở lại các chợ nông nghiệp). Mặc dù trong những năm 1990, nền kinh tế nói chung đã diễn ra quá trình phi tập trung hóa, nhưng quá trình này không được mở rộng nhiều trong ngành nông nghiệp.

Một trong những thay đổi quan trọng trong ngành nông nghiệp là việc thành lập các đơn vị sản xuất hợp tác xã cơ sở (UBPC - bắt đầu từ ngành công nông nghiệp mía đường tháng 9-1993) được tập hợp trong các xí nghiệp nhà nước. Các xí nghiệp nhà nước là người quyết định việc phân bổ vật tư, tài chính và dịch vụ (do cấp trên phân bổ) cho các UBPC cũng như quyết định trực tiếp tới việc kinh doanh sản phẩm.

Một trong những thay đổi quan trọng khác là việc xây dựng một nền nông nghiệp hữu cơ (nông nghiệp sạch). Nền nông nghiệp Cuba được đánh giá rất cao bởi đã áp dụng khoa học để đạt được một nền nông nghiệp hữu cơ. Đây là đánh giá của các tổ chức quốc tế, những người đã bỏ phiếu cho việc tặng giải Nobel luân chuyển cho Nhóm nông nghiệp hữu cơ Cuba, bởi đã "phát triển các phương pháp nông nghiệp hữu cơ". Thành công này chủ yếu là do đã phát hiện ra các phương pháp mới, nhưng cũng là do đã tuyên truyền các thông tin mới nhằm áp dụng các phương pháp này vào sản xuất ở địa phương.

Từ quý II năm 2007 đến quý III năm 2008 nhiều biện pháp quan trọng đã được áp dụng và đang mở ra cơ hội thay đổi lớn trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Tháng 3-2007, ngân hàng đã bắt đầu quá trình trả nợ cho các nhà sản xuất. Một quỹ tài chính đã được thành lập để trả tiền đúng hạn cho việc mua sản phẩm của các nhà sản xuất nông nghiệp. Tháng 6 vừa rồi ngân hàng đã trả tổng cộng 1413 triệu pesos. Ngoài ra, tháng 5-2007, giá sữa và thịt bò mà Nhà nước trả cho nông dân cá thể và các hợp tác xã cũng được nâng lên.

Tháng 4-2008, Nhà nước nâng giá thu mua sữa lần thứ hai bằng 150% giá trước; ngoài ra giá thu mua các loại nông sản khác cũng tăng như giá khoai, sắn, rau xanh, thuốc lá, cà phê, dứa và sẽ được mở rộng ra các sản phẩm khác<sup>5</sup>.

Việc áp dụng cơ chế giá mới đã đưa lại kết quả tích cực; ở Cuba hiện nay hơn 5.000 cửa hàng thực phẩm trên cả nước đã nhận được sữa mà nông dân bán trực tiếp cho các cửa hàng này. Ngoài sữa, nông dân cũng đã bán gạo và cá mà họ sản xuất được cho các cửa hàng của nhà nước. Nông dân cũng có thể mua trực tiếp các vật tư nông nghiệp như giống, phân bón, thuốc diệt cỏ, công cụ cày bừa, quần áo bảo hộ lao động và găng tay bằng đồng peso chuyển đổi.

Nhà nước đã bắt đầu giao khoán đất bỏ hoang cho nông dân: đất bỏ hoang của Nhà nước được giao "cho tất cả những ai muốn canh tác" (cá thể, xã viên hợp tác xã, kể cả các UBPC). Các UBPC bắt đầu tiến hành kinh doanh trực tiếp các sản phẩm của họ tại các công đồng dân cư xung quanh và làm giảm bớt sự tham gia của các công ty trung gian; các công ty trung gian này giờ trở thành những người cung cấp dịch vụ cho các hợp tác xã. Ngoài ra, các UBPC còn được cung cấp tín dụng để nâng cao năng lực sản xuất và năng xuất lao động, nhằm tạo ra của cải vật chất nhiều hơn.<sup>6</sup>

### 3. Nhận xét và kết luận

Việc cơ cấu lại hệ thống tư bản chủ nghĩa trong điều kiện khủng hoảng tài chính, lương thực và môi trường hiện nay sẽ gây nên hậu quả to lớn cho người lao động, cho sản xuất lương thực trên thế giới và bảo vệ môi trường. Cần phải có sự đoàn kết và tích lũy lực lượng trong từng nước, từng khu vực và trên toàn thế giới để đối phó với tình hình hiện đang đe dọa các dân tộc chúng ta.

5. Orlando Lugo, Trả lời phỏng vấn trên vô tuyến. La Habana, 1 tháng 4 năm 2008.

6. Granma, ngày 1 tháng 4 năm 2008.

Thực tế những thay đổi hiện nay của các quốc gia phương Nam và thậm chí của cả nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa phát triển buộc chúng ta phải suy nghĩ về một tương lai quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội. Cuộc khủng hoảng này một lần nữa tạo ra các điều kiện chính trị, kinh tế và xã hội cho một sự thay đổi như học thuyết của Mác đã chỉ rõ.

Trong bối cảnh hiện nay, cần phải có một cuộc cải cách sâu rộng hệ thống tiền tệ và tài chính quốc tế, trong đó nhấn mạnh tới việc kiểm tra, giám sát nhằm làm giảm tới mức thấp nhất thiệt hại của nhân dân các nước, bởi họ là những người chịu nhiều thiệt thòi nhất trong việc đổ vỡ tài chính hiện nay.

Cần thiết lập các thể chế kinh tế mới (đa phương), trên những cơ sở mới, có đủ thẩm quyền và phương tiện để hành động chống lại các hành động vô chính phủ trong việc đầu cơ và thúc đẩy việc phát triển những chính sách bền vững và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp trên cơ sở có lợi cho tất cả các nước.

Trong bối cảnh đặc biệt hiện nay, việc chính phủ các nước can thiệp vào các hoạt động kinh tế, đi ngược lại các nguyên tắc thị trường, là cần thiết nhằm bảo vệ lợi ích của các dân tộc bị ảnh hưởng. Cần đưa ra một loạt các giải pháp nhằm liên kết các lực lượng trong nước, khu vực và quốc tế để đối phó với những tác động tiêu cực về kinh tế và xã hội của cuộc khủng hoảng hiện nay.

Trong bối cảnh mới, mâu thuẫn giữa tư bản bành trướng phương Bắc, những đồng minh của họ và các nước sen đầm của Mỹ, với các nước phương Nam ngày càng trở nên sâu sắc. Vì vậy, cần phải củng cố hơn nữa quan hệ Nam - Nam, ủng hộ Phong trào không liên kết và các đòi hỏi của các nước phương Nam tại tất cả các Diễn đàn quốc tế. Các sáng kiến như ALBA, Ngân

hàng Phương Nam và các dự án khu vực khác cần được mở rộng; đồng thời cần củng cố các sáng kiến liên kết khu vực, khuyến khích một cấu trúc tài chính và thương mại mới, trên cơ sở một mô hình sản xuất mới, giúp các nước phương Nam có thể tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế mới.

- *Trong phạm vi của mỗi nước:*

Cần thông qua các luật nhằm giành lại quyền kiểm soát đối với tài nguyên thiên nhiên, đất đai và thu nhập của các nhà sản xuất nhằm thúc đẩy khả năng sản xuất, tự cung tự cấp và bảo vệ môi trường.

Cần có chính sách điều chỉnh khu vực nông nghiệp như: bảo vệ dự trữ quốc gia; thúc đẩy các biện pháp nhằm hạn chế tác động của khủng hoảng đối với nhân dân. Như các luật chống đầu cơ, kiểm soát giá các mặt hàng chiến lược, chăm lo các dịch vụ xã hội. Thông qua các chính sách khuyến khích đầu tư. Hoàn trả nợ nước ngoài.

Cần ban hành luật pháp khuyến khích tái công nghiệp hóa các nước phương Nam và điều chỉnh lại chính sách đầu tư. Đánh giá sự phân bổ đầu tư, ưu tiên đầu tư vào các dự án chiến lược.

- *Trong phạm vi khu vực:*

Phối hợp các chính sách ở cấp song phương và khu vực. Củng cố và mở rộng các kinh nghiệm liên kết như ALBA và Ngân hàng Phương Nam.

Thông qua các chính sách nhằm khuyến khích phát triển nền công nghiệp trong nước và khu vực trên cơ sở một mô hình phát triển bền vững, đảm bảo quyền tự chủ về lương thực và năng lượng. Thúc đẩy các mô hình như PETROCARIBE. Mở rộng các quan hệ kinh tế, tài chính, thương mại với các khu vực phương Nam khác.

- *Trong phạm vi toàn cầu:*

Tiếp tục tiến hành các cải cách sâu sắc hệ thống tài chính và thương mại quốc tế.

Cần triệu tập một hội nghị quốc tế trong khuôn khổ Liên hợp quốc nhằm thảo luận và xác định các hệ thống mới này.

Cần thiết lập một hệ thống chuyển đổi tiền tệ phù hợp với lợi ích của các dân tộc hiện nay. Củng cố thể chế của các nước phương Nam, như Ngân hàng Dầu khí hoặc Ngân hàng nguyên vật liệu cho tất cả các nước đang phát triển.

Cần thiết lập lại mạng lưới doanh nghiệp của các nước đang phát triển và ngăn ngừa việc các tập đoàn xuyên quốc gia tiếp tục bóc lột các dân tộc chúng ta./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BIS (Bank for International Settlements), (2007). *Quarterly Review*, September 2007, [<http://www.bis.org/>]
2. CAO (Cabinet Office). 2008. *Statistics*, <http://www.cao.go.jp/index-e.html>
3. Census Bureau. 2008. *New Residential Sales*, <http://www.census.gov/>
4. ECB (European Central Bank). 2008. *The international role of the euro*, <http://www.ecb.int/home/html/index.en.html>
5. Econ Stats, (2008), [[http://www.econstats.com/index\\_gl.htm](http://www.econstats.com/index_gl.htm)]
6. EIA (Energy Information Administration). 2008. *Spot Prices for Oil Crude and Petroleum Products*, <http://www.eia.doe.gov/>
7. Financial Times. 2008. *Global markets reel after first-half carnage*, <http://www.ft.com/cms/s/0/8d32f66a-4470-11dd-b151-0000779fd2ac.html>, June 2008
8. FMI (Fondo Monetario Internacional), (2008). *Statistics*, [<http://www.imf.org/>]
9. Martínez Gemma"
10. El Gobierno de EEUU prepara un macroplan para rescatar a las entidades financieras", New York <http://www.expansion.com/>
11. Oanda. 2008. *Historical currency exchange rates* [<http://www.oanda.com/>]
12. OCDE. 2008. *Rising Food Prices: Causes And Consequences* [www.oecd.org/](http://www.oecd.org/)
13. The World Bank. 2008. *Responding to High Food and Fuel Prices*, Julio <http://www.worldbank.org/>
14. United States Senate. 2008. *The role of market speculation in rising oil and gas prices*, <http://www.senate.gov/>
15. USDA (United States Department of Agriculture). 2008. *Livestock, Dairy, and Poultry Outlook*, <http://usda.mannlib.cornell.edu/MannUsda/homepage.do>
16. WFE (World Federation of Exchanges). (2008). *Focus, Enero 2008*, [<http://www.world-exchanges.org/WFE/home.Asp>]